TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DMC** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:74/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29-10-2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DMC - TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tòng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Thiện;

2. Bà Bùi Thị Hải Đường.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Quốc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện DMC.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Thanh Nhã.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện DMC, Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 385/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2019/QĐXX–ST ngày 23 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1990; địa chỉ cư trú: Tổ 2, ấp L, xã CL, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Võ Văn L, sinh năm: 1980; địa chỉ cư trú: Tổ 2, ấp L, xã CL, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24 tháng 6 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Đ trình bày:

Chị và anh L chung sống với nhau năm 2014, năm 2015 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CL, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng thường bất đồng ý kiến, chị cố gắng nhường nhịn để vợ chồng sống hạnh phúc. Tuy nhiên, từ tháng 5 năm 2018 anh L sống không có trách nhiệm với gia đình mà ham mê cờ bạc, gây thất thoát kinh tế, ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình. Vợ chồng sống ly thân nhau, anh L cũng không thay đổi và cũng

không tìm cách hàn gắn gia đình, mạnh ai làm nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh L, chị yêu cầu ly hôn với anh L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Võ Gia Ph, sinh ngày 24-10-2015, hiện đang sống cùng chị. Chị yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do xem như từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Đ đối với anh Võ Văn L; giao con chung Võ Gia Ph, sinh ngày 24-10-2015 cho chị Đ nuôi dưỡng, anh L cấp dưỡng nuôi con hàng tháng theo quy định; về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng

[1.1] Chị Nguyễn Thị Đ là nguyên đơn; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành tống đạt hợp lệ nhiều lần theo quy định của pháp luật nhưng Võ Văn L cố tình vắng mặt không không có lý do chính đáng, áp dụng khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Võ Văn L. Anh Võ Văn L không thực hiện nghĩa vụ của đương sự quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên phải chịu hậu quả của việc không giao nộp đầy đủ chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại các Điều 91, 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Đ và anh L tự nguyện chung sống với nhau năm 2014, năm 2015 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CL, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh nên công nhận đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ tháng 05 năm 2018 cho đến nay, không ai tìm cách giải quyết mâu thuẫn, chị Đ yêu cầu ly hôn với anh L. Mặc dù, anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không lý do, thể hiện việc anh L không mong muốn đoàn tụ. Xét thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích

hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đ đối với anh L là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Xét thấy con chung Võ Gia Ph, sinh ngày 24-10-2015, hiện đang sinh sống cùng chị Đ, để đảm bảo mọi mặt cho cháu Phú phát triển bình thường, ổn định; Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Đ: Giao con chung cho chị Đ nuôi; anh L cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng 1.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Đ, anh L phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Đ đối với anh Võ Văn L.

Chị Đ, anh L không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Đ được trực tiếp nuôi con chung Võ Gia Ph, sinh ngày 24-10-2015.

Anh Võ Văn L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung thành niên.

Anh Võ Văn L được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí:

5.1. Chị Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân và Gia đình, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh theo Biên lai thu số 0011941 ngày 28 tháng 6 năm 2019; (chị Đ đã nộp xong án phí).

5.2. Anh Võ Văn L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con chung.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS H.DMC;
- UBND xã CL;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Tòng